TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1293/2017/HNST
Ngày: 25/9/2017.
V/v tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh.

2. Bà Lê Vũ Thuý Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 630/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vương Lệ B; sinh năm 1987; nơi cư trú: đường A, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Thanh Q - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Vuong Vinnie Q; sinh năm 1962; Nơi cư trú: Mesa St Las Vegas NV 89147 USA (vắng mặt).

Có bà Đỗ Sở N - Đại diện theo uỷ quyền - trong phạm vi được nhận các thông báo, quyết định, bản án liên quan đến việc giải quyết vụ án (văn bản uỷ quyền ngày 07/7/2017 đã được hợp pháp hoá lãnh sự).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/2/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Vương Lệ B trình bày:

Bà và ông Vuong Vinnie Q tự nguyện đăng ký kết hôn số 99 ngày 05/9/2016 tại Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, ông Q trở về nước sinh sống, từ đó vợ chồng có nhiều bất đồng quan

điểm sống, mỗi người một nơi, khả năng đoàn tụ không thành. Bà xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Vuong Vinnie Q trong bản tự khai được Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ xác nhận chữ ký trình bày: do vợ chồng mỗi người mỗi nơi nên đôi bên ít có sự quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt, ông đề nghị cho ông bà được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống. Ông xác định không có con chung và tài sản chung.

Tại phiên toà, bà B và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Vương Lệ B ký đơn yêu cầu được ly hôn. Khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 quy định: "Vợ chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn". Ông Vuong Vinnie Q hiện đang cư trú ở nước ngoài. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Xét yêu cầu của nguyên đơn: bà Vương Lệ B và ông Vuong Vinnie Q có đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà B xác định cuộc sống chung không hạnh phúc, hai bên đã tự chia tay. Bà xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Theo văn bản uỷ quyền ngày 07/7/2017, chữ ký của ông Vuong Vinnie Q đã được hợp pháp hoá lãnh sự. Nội dung ủy quyền ông đã uỷ quyền cho bà Đỗ Sở N được thay mặt ông nhận các văn bản tố tụng của Toà án.

Các văn bản về việc thụ lý vụ án, về thời gian mở phiên họp hoà giải đã được tống đạt hợp lệ nhưng ông Q không có văn bản nào khác với ý kiến tại văn bản mà bà B đã cung cấp ngày 07/7/2017.

Toà án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 630/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/8/2017, thông báo thời gian mở phiên toà là ngày 25/9/2017. Ông Vuong Vine Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q.

Xét thấy, bà B đã cung cấp chứng cứ là các văn bản ghi ý kiến của ông Q xác định mâu thuẫn vợ chồng không có khả năng hàn gắn, ông Q đồng ý ly hôn; ông xác định không có con chung và không yêu cầu giải quyết về nợ

chung, tài sản chung. Các văn bản này đã được hợp pháp hoá lãnh sự nên là chứng cứ có giá trị hợp pháp được công nhận theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 478 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Vuong Vinnie Q không có văn bản nêu ý kiến khác và cũng không đến Toà để giải quyết vụ án, đưa ra giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Đây là cơ sở để xác định cuộc sống chung giữa bà Vương Lệ B và ông Vuong Vinnie Q không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ khoản 1 Điều 122, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà B phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Căn cứ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 122, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27; điểm 1.1, mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Vương Lệ B.

a) Về quan hệ hôn nhân: bà Vương Lệ B được ly hôn với ông Vuong Vinnie Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 99 do Ủy ban nhân dân Quận 6 cấp ngày 05/9/2016 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: không có.

c) Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: bà Vương Lệ B phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền bà B đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0033693 ngày 06/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Vương Lệ B đã nộp đủ án phí.

3. Quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Bà Vương Lệ B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, ông Vuong Vinnie Q được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án

được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận 6 (để ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT (T/18).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Điệp